

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị Đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2025-2026**

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa xã hội xã Tư Nghĩa;
- UBND xã Tư Nghĩa.

Thực hiện Công văn số 1180/UBND, ngày 20/10/2025 của UBND xã Tư Nghĩa về hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 2227/SGDĐT-QLCLGDCNTT, ngày 13/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Thực hiện Công văn số 1111/UBND, ngày 20/5/2026 của UBND về việc báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân các xã;

Trường TH và THCS La Hà đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy học”: đạt 94/100 điểm; Đạt mức độ 3.
- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”: đạt 93/100 điểm; Đạt mức độ 3.
- Tổng 93/100 điểm. Đạt mức độ 3

(Có hồ sơ tự đánh giá, xếp loại gửi kèm)

Trường TH và THCS La Hà kính trình UBND xã xem xét, đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2025-2026, đối với Trường TH và THCS La Hà.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên ;
- Lưu: VT.



Võ Thành Nho

BIÊN BẢN

**Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường
Năm học 2025-2026**

I. Thời gian: 7 giờ 30 phút ngày 25 tháng 5 năm 2026

II. Địa điểm: Trường TH và THCS La Hà

III. Thành phần:

- Chủ trì: Ông : Võ Thành Nho Chức vụ: Hiệu trưởng
- Thư ký: Bà : Võ Bích Thùy Chức vụ: Thư ký
- Cùng tất cả các thành viên trong Hội đồng đánh giá mức độ chuyển đổi số trường TH và THCS La Hà.

IV. Nội dung

Thực hiện Công văn số 1111/UBND-VHXXH, ngày 20/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tư Nghĩa về việc báo cáo kết quả đánh giá kết quả mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở trực thuộc UBND xã; Trường TH và THCS La Hà đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy học”: đạt 94/100 điểm; Đạt mức độ 3.
- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”: đạt 93/100 điểm; Đạt mức độ 3.
- Tổng 93/100 điểm. Đạt mức độ 3
(Có hồ sơ tự đánh giá, xếp loại gửi kèm)

*** Tự nhận xét, đánh giá**

+ Ưu điểm:

- Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về kỹ năng ứng dụng CNTT, an toàn thông tin và khai thác hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục.
- Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ Sở GD&ĐT, Phòng VHXXH đến nhà trường qua phần mềm csdl.moet.gov.vn. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và trẻ. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác thống kê, báo cáo trong toàn trường hệ thống quản lý văn bản quản lý CSDL ngành; quản lý cán bộ

công chức, viên chức <https://cbccvc.quangngai.gov.vn>; quản lý đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp <https://temis.csdl.edu.vn>, quản lý thu không dùng tiền mặt BIDV.com.vn.....

- Trong công tác giáo dục trẻ, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

+ Tồn tại, hạn chế:

- Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định. Tốc độ đường truyền chưa cao.

- Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh. Vì vậy hiện nay vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử,...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

- Một số giáo viên lớn tuổi còn gặp khó khăn trong việc khai thác hiệu quả các phần mềm, ứng dụng số phục vụ công tác chuyên môn.

- Giáo viên còn kiêm nhiệm nhiều công việc nên việc ứng dụng CNTT và triển khai quản trị về hạ tầng CNTT còn hạn chế.

- Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục phổ thông mới được triển khai từ năm học 2024-2025 nên trong quá trình thực hiện, nhà trường còn gặp một số khó khăn trong việc đối chiếu, cập nhật minh chứng và tự đánh giá theo các tiêu chí.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

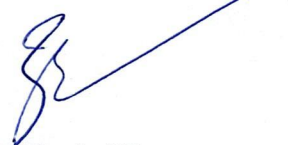
Biên bản tự đánh giá kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ

CHỦ TRÌ

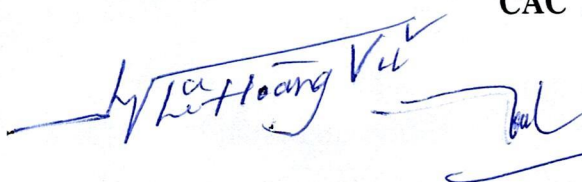


Võ Bích Thùy

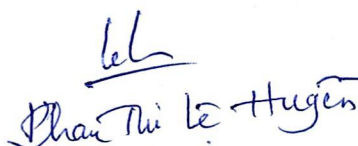


Võ Thành Nho

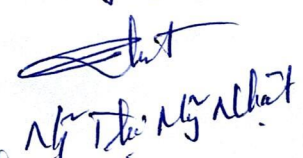
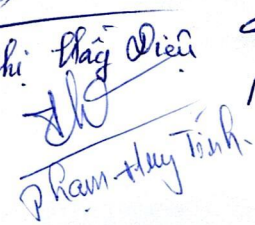
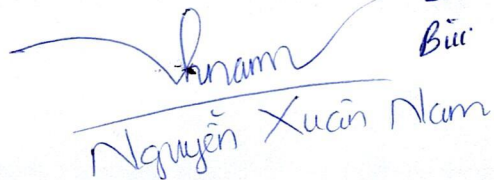
CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG CÙNG KÝ TÊN



Nguyễn Thị Tường Vi



Bùi Thị Hằng Diệu



Số: 105 /QĐ-TH.THCSLH

Tư Nghĩa, ngày 23 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ LA HÀ

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 1111/PGDĐT ngày 20/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tư Nghĩa về việc báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND xã;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng trường phổ thông được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 15 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng đánh giá mức độ chuyển đổi số trường TH và THCS La Hà năm học 2025-2026 gồm các ông (bà) có tên tại danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng tự đánh giá có nhiệm vụ:

Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường bám sát Bộ chỉ số theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

Điều 3. Các thành viên có tên tại Điều 1 và các bộ phận trong nhà trường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Võ Thành Nho

DANH SÁCH

Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số 105/QĐ-TH.THCSLH ngày 23/5/2026 của Hiệu trưởng Trường TH và THCS La Hà)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Võ Thành Nho	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lê Hoàng Vũ	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Thị Thuỷ	Phó hiệu trưởng	Thành viên	
4	Nguyễn Xuân Nam	TTTCM	Thành viên	
5	Phạm Huy Tính	TPTCM	Thành viên	
6	Bùi Thị Hồng Diệu	Giáo viên	Thành viên	
7	Nguyễn Thị Tường Vi	TTTVP-Kế toán	Thành viên	
8	Võ Bích Thuỷ	Văn thư	Thành viên - Thư ký	
9	Nguyễn Thị Mỹ Nhật	Thư viện	Thành viên	
10	Phan Thị Lệ Huyền	Y tế	Thành viên	

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN
ĐỔI SỐ

(Kèm theo Quyết định số 105/QĐ-TH.THCSLH ngày 23/5/2026 của Hiệu trưởng
 Trường TH và THCS La Hà)

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ	Ghi chú
1	Võ Thành Nho	Hiệu trưởng- Chủ tịch Hội đồng	- Chỉ đạo toàn bộ hoạt động của Tổ đánh giá - Ban hành Quyết định Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, kiểm tra hồ sơ - Tờ trình đề nghị	
2	Lê Hoàng Vũ	Phó hiệu trưởng- Phó Chủ tịch HĐ	- Xây dựng kế hoạch làm việc của Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số - Xây dựng báo cáo tự đánh giá mức độ chuyển đổi số	
3	Nguyễn Thị Thuỷ	Phó hiệu trưởng-Thành viên	- Phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch - Thu thập hồ sơ minh chứng (Tiêu chí 2.1,2.2)	
4	Nguyễn Xuân Nam	TTTCM-Thành viên	- Thu thập hồ sơ minh chứng (Tiêu chí 2.3,2.4)	
5	Phạm Huy Tính	Tổ Phó TCM-Thành viên	- Thu thập hồ sơ minh chứng (Tiêu chí 1.1,1.4)	
6	Bùi Thị Hồng Diệu	GV-Thành viên	- Thu thập hồ sơ minh chứng (Tiêu chí 1.2,1.3)	
7	Nguyễn Thị Tường Vi	TTTVP-Thành viên	- Thu thập hồ sơ minh chứng (Tiêu chí 1.5)	
8	Võ Bích Thuỳ	Văn thư	- Tổng hợp kết quả đánh giá - Hoàn thành biên bản tự đánh giá mức độ chuyển đổi số	
9	Nguyễn Thị Mỹ Nhật	Thư viện	- Thu thập hồ sơ minh chứng (Tiêu chí 1.6)	
10	Phan Thị Lệ Huyền	NV y tế-Thành viên	- Thu thập hồ sơ minh chứng (Tiêu chí 1.7)	

Số: 106 /QĐ-TH.THCSLH

Tư Nghĩa, ngày 25 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số
Năm học 2025-2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ LA HÀ

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng tại Điều 10, Điều lệ trường mầm non được ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGD ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 1536/SGDĐT-QLCLGDCNTT ngày 13/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1111/PGDĐT ngày 20/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tư Nghĩa về việc báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND xã;

Căn cứ đề nghị của Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số Trường TH và THCS La Hà năm học 2025-2026 .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thực hiện chuyển đổi số Trường TH và THCS La Hà năm học 2025-2026 như sau:

- Tiêu chí 1: Đạt mức độ 3 với tổng số điểm 94/100 điểm, Trong đó
 - + Tiêu chí 1.1: Đạt yêu cầu
 - + Tiêu chí 1.2: Đạt yêu cầu
 - + Tiêu chí 1.3: Đạt mức độ 3 với tổng số điểm 28/30 điểm
 - + Tiêu chí 1.4: Đạt mức độ 3 với tổng số điểm 10/10 điểm
 - + Tiêu chí 1.5: Đạt mức độ 3 với tổng số điểm 18/20 điểm
 - + Tiêu chí 1.6: Đạt mức độ 3 với tổng số điểm 19/20 điểm
 - + Tiêu chí 1.7: Đạt mức độ 3 với tổng số điểm 19/20 điểm
- Tiêu chí 2: Đạt mức độ 3 với tổng số điểm 93/100 điểm
 - + Tiêu chí 2.1: Đạt yêu cầu
 - + Tiêu chí 2.2: Đạt yêu cầu
 - + Tiêu chí 2.3: Đạt mức độ 3 với tổng số điểm 65/70 điểm
 - + Tiêu chí 2.4: Đạt mức độ 3 với tổng số điểm 28/30 điểm

Kết quả đánh giá chung: Đạt mức độ 3 với tổng số điểm 93/100 điểm

Điều 2. Kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026 là cơ sở để nhà trường đề nghị cấp có thẩm quyền, công nhận mức độ chuyển đổi số của Trường TH và THCS La Hà năm học 2025-2026.

Điều 3. Các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Võ Thành Nho

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
(Theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và
Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin đơn vị

- Tên cơ sở giáo dục: Trường TH và THCS La Hà
- Địa chỉ: Thôn An Bình, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: 0255.3920.289
- Email: c2ttlaha.tungghia@quangngai.edu.vn
- Website/Cổng thông tin điện tử: <https://c2ttlaha-tungghia.quangngai.edu.vn/>
- Thông tin liên hệ: Ông Võ Thành Nho – Hiệu trưởng – SĐT: 0986355256

2. Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của đơn vị

- Tổng số cán bộ quản lý: 03
- Tổng số giáo viên: 85
- Tổng số nhân viên: 04
- Tổng số học sinh: 2237 học sinh

3. Nhân lực thực hiện chuyển đổi số của đơn vị

- Nhà trường thành lập tổ/phụ trách chuyển đổi số.
- Có 01 giáo viên phụ trách quản trị hệ thống CNTT của nhà trường.
- 100% cán bộ, giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý và dạy học trực tuyến.

- Giáo viên Tin học hỗ trợ: Quản trị hệ thống, hỗ trợ kỹ thuật, xây dựng học liệu số, tập huấn giáo viên ứng dụng CNTT.

4. Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin của đơn vị

- Nhà trường có hệ thống mạng Internet cáp quang phủ toàn bộ khuôn viên trường.

- Có phòng Tin học đáp ứng yêu cầu dạy học (130 máy tính/ 3 phòng TH Tin học)

- Tổng số máy tính dùng cho dạy học:
 - + 30 máy tính laptop phục vụ giảng dạy khối TH
 - + 27 máy tính PC phục vụ giảng dạy khối THCS
- Tổng số máy tính dùng cho hành chính văn phòng: 9 máy tính.
- Hệ thống wifi đảm bảo phục vụ:
 - + Dạy học
 - + Quản trị
 - + Học tập trực tuyến

- Các phòng học được trang bị: Máy chiếu, Smart TV, Máy tương tác, Máy tính kết nối Internet.
- Có 03 phòng tin học phục vụ giảng dạy.
- 100% phòng học được trang bị tivi phục vụ dạy học.
- Có hệ thống camera an ninh và hệ thống wifi phục vụ công tác quản lý, dạy học.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo

- Nhà trường đã tổ chức quán triệt chủ trương của Đảng, của ngành, cung cấp thông tin, khái niệm cơ bản về chuyển đổi số, công nghệ số, dịch vụ số và sự cần thiết phải chuyển đổi số; tích cực truyền thông, nâng cao nhận thức của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh, học viên và cha mẹ các em để quán triệt quan điểm chuyển đổi số là xu thế tất yếu của ngành, diễn ra với tốc độ rất nhanh và không thể không thực hiện nếu không muốn lạc hậu với xu thế phát triển.

- Truyền thông về chuyển đổi số hướng đến lợi ích của học sinh, phụ huynh; nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường và xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

- Thực hiện một số bài tuyên truyền chuyển đổi số đến giáo viên, học sinh như việc tham gia học trực tuyến tại gia đình, khai thác kiến thức trên mạng, học qua chương trình phát sóng của Đài truyền hình Việt Nam; Việc cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành đối với cả giáo viên và học sinh về lý lịch cá nhân, về đánh giá chuẩn nghề nghiệp, sổ liên lạc điện tử, thông tin học tập, ... thông qua chuyên đề chuyên môn, họp Hội đồng, chuyên đề Đội, Chương trình phát thanh măng non hàng tuần của Liên đội.

2. Tổ chức tự đánh giá của đơn vị

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị.

Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên phụ trách công nghệ thông tin và các bộ phận liên quan. Hội đồng tự đánh giá tiến hành nghiên cứu các tiêu chí, chỉ số đánh giá; rà soát thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản trị nhà trường.

Các thành viên được phân công nhiệm vụ cụ thể trong việc thu thập minh chứng, tổng hợp số liệu, đối chiếu các tiêu chí và tự chấm điểm theo quy định. Quá trình đánh giá được thực hiện khách quan, công khai, đúng thực tế và có sự thống nhất trong tập thể nhà trường.

Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức họp Hội đồng để thảo luận, phân tích những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai chuyển đổi số; từ đó xác định phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng chuyển đổi số trong thời gian tới.

Thông qua công tác tự đánh giá, nhà trường đã nhận diện rõ mức độ đáp ứng các yêu cầu chuyển đổi số theo quy định; đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động giáo dục và quản lý.

III. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Chuyển đổi số trong dạy, học

Tiêu chí 1.1

a) Kết quả triển khai:

Nhà trường đã ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; tổ chức triển khai phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm duy trì hoạt động dạy học trong các trường hợp cần thiết.

b) Minh chứng: Kế hoạch giáo dục nhà trường; Kế hoạch dạy học trực tuyến; Quyết định ban hành kế hoạch năm học.

c) Điểm tự đánh giá: Có

d) Mức độ tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 1.2

a) Kết quả triển khai:

Nhà trường đã xây dựng và ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến; quy định cụ thể trách nhiệm của giáo viên, học sinh và các bộ phận liên quan trong việc tổ chức dạy học.

b) Minh chứng: Quy chế dạy học trực tuyến; Biên bản họp triển khai.

c) Điểm tự đánh giá: Có

d) Mức độ tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 1.3

a) Kết quả triển khai:

Nhà trường triển khai các nền tảng dạy học trực tuyến như Google Meet, Zoom, Google Classroom; giáo viên sử dụng hệ thống để giao nhiệm vụ học tập, hướng dẫn học sinh học tập và tương tác trong quá trình dạy học.

b) Minh chứng: Danh sách lớp học trực tuyến; Hình ảnh hoạt động; Hệ thống Google Classroom, Zoom Meeting, Google meet.

c) Điểm tự đánh giá: 28/30 điểm

d) Mức độ tự đánh giá: Mức độ 3

Tiêu chí 1.4

a) Kết quả triển khai:

Nhà trường tích cực triển khai xây dựng học liệu số; giáo viên thực hiện số hóa bài giảng, ngân hàng câu hỏi, video bài học, tư liệu giảng dạy điện tử phục vụ công tác giảng dạy.

b) Minh chứng: Kho học liệu số; Danh mục học liệu số; Bài giảng điện tử.

c) Điểm tự đánh giá: 10/10 điểm

d) Mức độ tự đánh giá: Mức độ 3

Tiêu chí 1.5

a) Kết quả triển khai:



Nhà trường triển khai kiểm tra, đánh giá trên máy tính thông qua các phần mềm và nền tảng trực tuyến; giáo viên sử dụng Google Form, Azota, VnEdu để kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

b) Minh chứng: Kế hoạch kiểm tra trực tuyến; Đề kiểm tra; Kết quả đánh giá.

c) Điểm tự đánh giá: 18/20 điểm

d) Mức độ tự đánh giá: Mức độ 3

Tiêu chí 1.6

a) Kết quả triển khai:

100% giáo viên có tài khoản trên hệ thống bồi dưỡng trực tuyến; giáo viên thường xuyên sử dụng phần mềm, công cụ hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học và xây dựng học liệu số.

b) Minh chứng: Danh sách tài khoản; Giấy chứng nhận tập huấn; Hồ sơ minh chứng ứng dụng CNTT, Hồ sơ chuyên môn.

c) Điểm tự đánh giá: 19/20 điểm

d) Mức độ tự đánh giá: Mức độ 3

Tiêu chí 1.7

a) Kết quả triển khai:

Nhà trường có hệ thống mạng Internet ổn định; các phòng học được trang bị máy chiếu, tivi phục vụ dạy học; phòng máy Tin học đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tin học.

b) Minh chứng: Danh mục thiết bị; Biên bản kiểm kê tài sản; Hình ảnh phòng máy.

c) Điểm tự đánh giá: 19/20 điểm

d) Mức độ tự đánh giá: Mức độ 3

Kết quả tự đánh giá Tiêu chí 1:

Tổng điểm: 94/100 điểm

Xếp loại mức độ: Mức độ 3

2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục

Tiêu chí 2.1

a) Kết quả triển khai:

Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

b) Minh chứng: Quyết định thành lập Ban chỉ đạo; Phân công nhiệm vụ.

c) Điểm tự đánh giá: Có

d) Mức độ tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2.2

a) Kết quả triển khai:

Nhà trường ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số hằng năm.

b) Minh chứng: Kế hoạch chuyển đổi số.

c) Điểm tự đánh giá: Có

d) Mức độ tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2.3

a) Kết quả triển khai:

Nhà trường triển khai hệ thống quản trị nhà trường trên phần mềm VnEdu, SMAS; sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và quản lý đội ngũ, cơ sở vật chất.

b) Minh chứng: Hệ thống VnEdu; Sổ điểm điện tử; Hồ sơ quản lý điện tử, Học bạ số, Phần mềm kế toán, Phần mềm CBVC, Phần mềm tuyển sinh đầu cấp, Phần mềm BDTX và đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

c) Điểm tự đánh giá: 65/70 điểm

d) Mức độ tự đánh giá: Mức độ 3

Tiêu chí 2.4

a) Kết quả triển khai:

Nhà trường triển khai kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng VnEdu; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.

b) Minh chứng: Thông báo tuyển sinh; Hệ thống VnEdu; Hồ sơ thanh toán điện tử.

c) Điểm tự đánh giá: 28/30 điểm

d) Mức độ tự đánh giá: Mức độ 3

Kết quả tự đánh giá Tiêu chí 2:

Tổng điểm: 93/100 điểm

Xếp loại mức độ: Mức độ 3

3. Kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị

Tổng điểm tự đánh giá: 187/200 điểm

Điểm quy đổi: 93/100 điểm

Xếp loại mức độ chuyển đổi số: Mức độ 3

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, công tác chuyển đổi số của nhà trường đã đạt được nhiều kết quả tích cực, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Nhà trường đã triển khai tương đối đồng bộ các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và tổ chức dạy học. Hệ thống cơ sở dữ liệu của nhà trường được cập nhật đầy đủ, phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý học sinh, giáo viên và báo cáo số liệu ngành. Các phần mềm quản lý nhà trường, hồ sơ điện tử, học bạ điện tử, sổ điểm điện tử được sử dụng thường xuyên, góp phần giảm tải hồ sơ giấy tờ, nâng cao hiệu quả công việc.

Trong hoạt động dạy học, 100% giáo viên đã ứng dụng công nghệ thông tin vào soạn giảng, khai thác học liệu số, sử dụng thiết bị trình chiếu và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy. Nhiều giáo viên chủ động xây dựng bài giảng điện tử, sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến, tổ chức kiểm tra đánh giá bằng hình thức trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy học và tạo hứng thú học tập cho học sinh.

Nhà trường cũng chú trọng triển khai các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhận thức và năng lực ứng dụng công nghệ của đội ngũ từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.



Công tác trao đổi thông tin giữa nhà trường với phụ huynh học sinh được thực hiện nhanh chóng thông qua các nền tảng số như website, nhóm Zalo, số liên lạc điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giáo dục học sinh.

Nhìn chung, việc triển khai chuyển đổi số đã góp phần đổi mới phương pháp quản lý, phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục và từng bước xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, hiệu quả.

2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai chuyển đổi số tại nhà trường vẫn còn một số khó khăn, hạn chế nhất định.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế. Một số máy tính đã cũ, cấu hình thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng trong giảng dạy và quản lý. Hệ thống mạng Internet đôi lúc chưa ổn định, đặc biệt vào thời điểm nhiều người truy cập cùng lúc.

Nguồn kinh phí dành cho đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số còn hạn chế nên việc nâng cấp, bổ sung thiết bị chưa được thực hiện đồng bộ.

Một bộ phận giáo viên lớn tuổi còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận và sử dụng các phần mềm, nền tảng số mới. Việc xây dựng học liệu số, bài giảng E-learning tuy đã được triển khai nhưng số lượng và chất lượng chưa thật sự đồng đều giữa các tổ chuyên môn.

Bên cạnh đó, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của một số học sinh còn hạn chế; phòng máy tính của nhà trường số lượng máy phục vụ dạy học còn thiếu nhiều; điều kiện trang thiết bị học tập tại gia đình của một số em chưa đảm bảo, ảnh hưởng đến việc học tập và tham gia các hoạt động trực tuyến khi cần thiết.

3. Phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới

Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số theo hướng đồng bộ, thiết thực và hiệu quả; xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và công tác quản lý nhà trường.

Tiếp tục tham mưu với các cấp quản lý giáo dục, chính quyền địa phương để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị dạy học hiện đại, đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn mới.

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và chia sẻ học liệu số.

Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu số của nhà trường; nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm quản lý, hồ sơ điện tử và các nền tảng dạy học trực tuyến.

Tăng cường giáo dục kỹ năng số, kỹ năng khai thác và sử dụng Internet an toàn cho học sinh; đồng thời đẩy mạnh phối hợp với phụ huynh trong việc hỗ trợ học sinh học tập trên môi trường số.

Nhà trường cũng sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số hàng năm để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả triển khai trong toàn đơn vị.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn về chuyển đổi số cho giáo viên.

- Hỗ trợ kinh phí đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ dạy học và quản lý.
Cung cấp thêm các phần mềm quản lý và học liệu số dùng chung cho các trường học.

Trên đây là báo cáo kết quả tự đánh giá chuyển đổi số của Trường TH và THCS La Hà./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH Tư Nghĩa;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Võ Thành Nho



KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tiêu chí	Bộ chỉ số theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT				Kết quả tự đánh giá của đơn vị			
		Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú/Minh chứng	Điểm thành phần	Tổng điểm	Mức độ	Đường link dẫn đến văn bản, tài liệu minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá của cơ quan quản lý cấp trên
						Đối với các tiêu chí là “Điều kiện bắt buộc” thì ghi “Có” hoặc “Không có” thay cho ghi điểm			
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100							
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				Điều kiện bắt buộc	Có	Có	Đạt	- Kế hoạch giáo dục nhà trường - Kế hoạch dạy học trực tuyến - Quyết định ban hành kế hoạch năm học
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Điều kiện bắt buộc	Có	Có	Đạt	- Quy chế dạy học trực tuyến - Biên bản họp triển khai
	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	Tối đa 6 điểm		Danh sách lớp học trực tuyến, Hình ảnh hoạt động	6	28	Mức độ 3	Zalo, trang thông tin điện tử của trường
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học;		Tối đa 24 điểm			22			Hệ thống Google Classroom, Zoom Meeting, Google meet https://vnedu.vn/



	(2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.								
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm	Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 6 điểm	Đường link và số lượng học liệu	10	10	Mức độ 3	- Kho học liệu số - Danh mục học liệu số - Bài giảng điện tử https://vnedu.vn/
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	Tối đa 15 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	Quy chế /Kế hoạch /văn bản triển khai	15	18	Mức độ 3	- Kế hoạch kiểm tra trực tuyến - Google Form, Azota https://vnedu.vn/
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 5 điểm			3			
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm		7	19	Mức độ 3	- Danh sách tài khoản - Chứng nhận tập huấn - Hồ sơ minh chứng ứng dụng CNTT, - Hồ sơ chuyên môn - Hồ sơ lưu tại đơn vị - Đường link: https://chatgpt.com - google classroom; google form; google slide; https://www.pkickers.com ; https://www.thinglink.com - Phần mềm tạo ảnh, video https://www.canva.com/ - Phần mềm cắt hình ảnh video
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm			7			
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 6 điểm			5			

									https://www.capcut.com/ - Phần mềm ghép nhạc https://vocalremover.org/vi/joiner
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	<i>< 20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; > 60%: tối đa 8 điểm</i>			7	7	19	Mức độ 3 Hình ảnh phòng máy
	Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học: + Mức độ 1 (Chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. + Mức độ 2 (Đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. + Mức độ 3 (Đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.		<i>Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm</i>						
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		<i>Tối đa 5 điểm</i>			5			Hình ảnh phòng máy
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100							



2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)				Điều kiện bắt buộc	Có	Có	Đạt	- Quyết định thành lập Ban chỉ đạo - Phân công nhiệm vụ
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				Điều kiện bắt buộc	Có	Có	Đạt	- Kế hoạch chuyển đổi số
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	Tối đa 6 điểm	Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20-50 điểm Mức độ 3 : trên 50 điểm	Đường link/ Quy chế/ văn bản hướng dẫn	6	65	Mức độ 3	- Hồ sơ, hợp đồng lưu tại đơn vị
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		Tối đa 6 điểm			6			https://vnedu.vn/
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm			10			https://vnedu.vn/
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 6 điểm			6			https://cbccvc.quangngai.gov.vn/
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm			8			- Hồ sơ lưu tại đơn vị
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 10 điểm			8			- Hồ sơ lưu tại đơn vị
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm			5			- Phần mềm thuế điện tử https://thu dientu.gdt.gov.vn/etaxnnt/Request dvc.vst.mof.gov.vn Phần mềm kế toán hành chính TT24

	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 6 điểm			6			https://csdl.moet.gov.vn/
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	30	Tối đa 8 điểm	Mức độ 1: dưới 10 điểm	Đường link/ Quy chế/ Văn bản	6	Mức độ 3		Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua thiết bị thông minh như Zalo, facebook https://vnedu.vn/ https://quangngai.tsd.edu.vn/
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		Tối đa 12 điểm	Mức độ 2: từ 10-18 điểm		12			https://qlts.tsd.edu.vn/
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Tối đa 10 điểm	Mức độ 3: trên 18 điểm		10			- Mã QR cho phụ huynh nộp tiền (không dùng tiền mặt) - Phần mềm thu tiền trực tuyến không dùng tiền mặt https://www.bidv.vn/iBank/MainEB.html

Tur Nghĩ, ngày 28 tháng 5 năm 2026



HIỆU TRƯỞNG

Võ Thành Nho



